



**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **6060**/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2024

V/v TBT đối với trường hợp doanh nghiệp bỏ trốn, không nộp BCQT

Kính gửi: Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 1978/HQTPHCM-TXNK ngày 11/07/2023, số 3629/HQTPHCM-TXNK ngày 19/12/2023 số 810/HQTPHCM-TXNK ngày 26/03/2024 và số 3061/HQTPHCM-TXNK ngày 31/10/2024 của Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh về việc thông báo thuế đối với trường hợp doanh nghiệp bỏ trốn, không nộp báo cáo quyết toán. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về thông báo, xác định số tiền thuế phải nộp:

Căn cứ khoản 3 Điều 67 Luật Quản lý thuế số 38/2019/HQ14 ngày 13/06/2019 quy định: *"Doanh nghiệp chấm dứt hoạt động, bỏ địa chỉ đăng ký kinh doanh chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì phần tiền thuế nợ còn lại do chủ sở hữu doanh nghiệp tư nhân, chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông góp vốn, thành viên góp vốn, thành viên hợp danh chịu trách nhiệm nộp theo quy định đối với mỗi loại hình doanh nghiệp quy định tại Luật Doanh nghiệp"*.

Căn cứ điểm b khoản 10 Điều 13 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định các trường hợp cơ quan quản lý thuế tính thuế, thông báo nộp thuế: *"Người nộp thuế chấm dứt hoạt động, không hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh, giải thể, phá sản chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế thì cơ quan hải quan tính thuế, thông báo thuế để xác định số tiền thuế phải nộp đối với tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật"*.

Căn cứ Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP về Danh mục thông báo của cơ quan quản lý thuế quy định: Mẫu số 01/TBXNK- Thông báo về việc nộp thuế, các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu áp dụng đối với những trường hợp cơ quan hải quan phải tính thuế, thông báo thuế tại khoản 10 Điều 13 và Điều 17 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

Căn cứ điểm b.2 khoản 4 Điều 60 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính (sửa đổi, bổ sung tại khoản 39 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ tài chính) quy định về xử lý quá hạn nộp báo cáo quyết toán tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị

và hàng hoá xuất khẩu: “Đối với tổ chức, cá nhân bỏ trốn, mất tích mà cơ quan hải quan không có định mức thực tế để xác định số tiền thuế thì sử dụng định mức thực tế đối với hàng hoá tương tự của tổ chức, cá nhân khác. Sau khi xác định được số tiền thuế thì hoàn thiện hồ sơ và chuyển toàn bộ hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền điều tra về tội buôn lậu, trốn thuế theo quy định của Bộ Luật hình sự.”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp người nộp thuế chấm dứt hoạt động, không hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh, giải thể, phá sản chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế thì cơ quan hải quan tính thuế, thông báo thuế xác định số tiền thuế phải nộp đối với tổ chức, cá nhân có liên quan: như chủ sở hữu doanh nghiệp tư nhân, chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông góp vốn, thành viên góp vốn, thành viên hợp danh chịu trách nhiệm nộp theo quy định đối với mỗi loại hình doanh nghiệp quy định tại Luật Doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng có quyền, nghĩa vụ liên quan và các cơ quan chức năng đang thụ lý, giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Trường hợp vụ việc có dấu hiệu của tội buôn lậu, trốn thuế thì thực hiện theo quy định tại Bộ Luật Hình sự, Bộ Luật Tố tụng hình sự và hướng dẫn tại điểm b2 khoản 4 Điều 60 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính (sửa đổi, bổ sung tại khoản 39 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ tài chính) và điểm 3 Công văn số 7420/TCHQ-TXNK ngày 28/11/2019 của Tổng cục Hải quan.

Thông báo thuế thực hiện theo quy định tại Mẫu số 01/TBXNK Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ: Thông báo về việc nộp thuế, các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu áp dụng đối với những trường hợp cơ quan hải quan phải tính thuế, thông báo thuế tại khoản 10 Điều 13 và Điều 17 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

2. Về cập nhật số tiền thuế phải nộp trên Hệ thống Kế toán thuế tập trung

Điểm a, d khoản 3 Điều 16 Thông tư số 174/2015/TT-BTC ngày 10/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định:

“3. Tại các Chi cục Hải quan và tương đương:

a) Kiểm tra tính hợp lệ của các chứng từ kế toán thuế xuất khẩu, nhập khẩu và cập nhật vào hệ thống kế toán;

...

d) Tổ chức công tác kế toán tại đơn vị mình đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật thuế, hải quan và pháp luật kế toán.”

Căn cứ quy định trên, trường hợp cơ quan hải quan tính thuế và ban hành thông báo thuế để xác định số tiền thuế phải nộp thì thực hiện cập nhật vào Hệ thống Kế toán thuế tập trung theo quy định.

Tổng cục Hải quan thông báo đề Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TXNK_ĐTT Thủy (03b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Ấu Anh Tuấn